

QUẢN LÝ DỰ ÁN CNTT

Chương 1. Tổng quan

Nội dung

- ❑ Tổng quan về quản lý dự án.
- ❑ Khái niệm Dự án và Quản lý dự án.
- ❑ Các thành phần của khung làm việc (framework) quản lý dự án.
- ❑ Kiến thức cần thiết cho quản lý dự án.
- ❑ Các giai đoạn quản lý dự án.
- ❑ Phần mềm phục vụ quản lý dự án

Mở đầu

- Tại sao các DA bị thất bại
 - Không hoàn thành đúng hạn
 - Chi phí vượt quá dự toán
 - Chất lượng không đảm bảo

MỞ ĐẦU

● Thống kê của Standish Group (2011-2015)

	2011	2012	2013	2014	2015
SUCCESSFUL	29%	27%	31%	28%	29%
CHALLENGED	49%	56%	50%	55%	52%
FAILED	22%	17%	19%	17%	19%

Mở đầu

- Các DA thành công.
 - Đúng thời hạn, trong phạm vi kinh phí cho phép.
 - Nhóm thực hiện không cảm thấy bị kiểm soát quá mức.
 - Khách hàng thỏa mãn:
 - Sản phẩm DA giải quyết được vấn đề.
 - Được tham gia vào quá trình QL DA.
 - Người quản lý hài lòng với tiến độ.

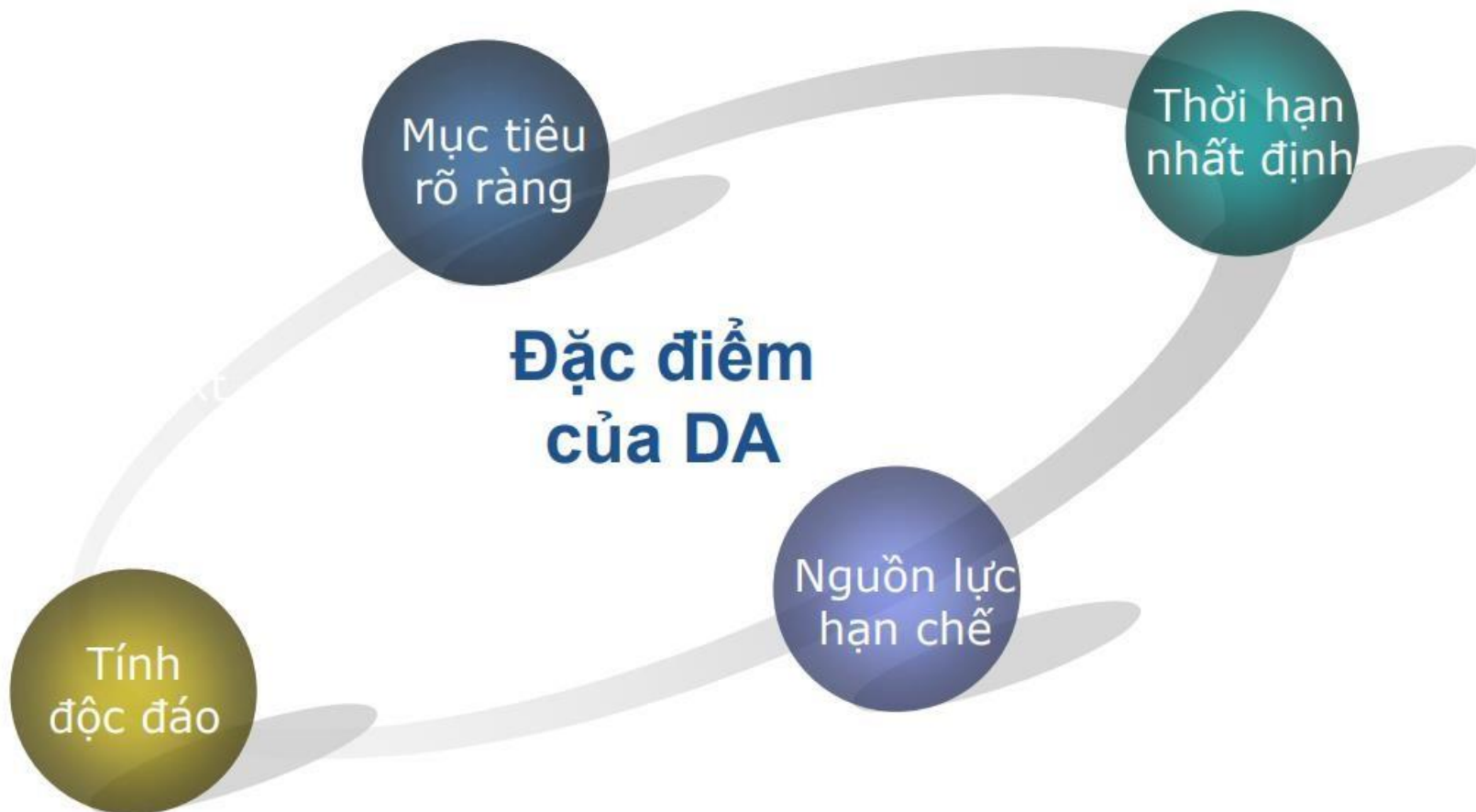
Tổng quan về quản lý dự án

- Quản lý dự án là một trong những lĩnh vực kiến thức mang tính kinh nghiệm, có ý nghĩa quan trọng trong các nhiệm vụ hàng ngày của bất kỳ một nhà quản lý hay một cá nhân có mong muốn trở thành nhà quản lý.

Dự án là gì?

- “Dự án là một nỗ lực tạm thời được thực hiện để tạo ra một sản phẩm hay dịch vụ duy nhất” (“Project is a temporary endeavor undertaken to create a unique product, service, or result” - Sách A Guide to the Project Management Body of Knowledge)
- “Tạm thời”: mọi dự án đều có thời điểm bắt đầu và kết thúc xác định. “Tạm thời” chỉ áp dụng cho dự án, không áp dụng cho sản phẩm hay dịch vụ phát sinh từ dự án.
- “Duy nhất”: sản phẩm hay dịch vụ là khác nhau theo cách nào đó với tất cả sản phẩm và dịch vụ khác.

Các đặc trưng của dự án



Các đặc trưng của dự án

- Mục tiêu duy nhất: Thực hiện dự án để được kết quả (sản phẩm hoặc dịch vụ) cụ thể, rõ ràng và duy nhất.
- Tính tạm thời: Dự án phải có thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc cụ thể. Được thực hiện bởi một tổ chức được thành lập tạm thời.
- Tính thúc đẩy sự thay đổi và tạo ra giá trị mới.

Các đặc trưng của dự án

- Tính không chắc chắn và chứa đựng nhiều rủi ro do nhiều tác nhân ảnh hưởng nhiều vấn đề có thể phát sinh
- Một dự án đòi hỏi các nguồn lực, thường là từ nhiều lĩnh vực khác nhau như con người, phần cứng, phần mềm và các tài sản khác.
- Một dự án có nhiều người và tổ chức có nhu cầu và mối quan tâm khác nhau cùng tham gia.

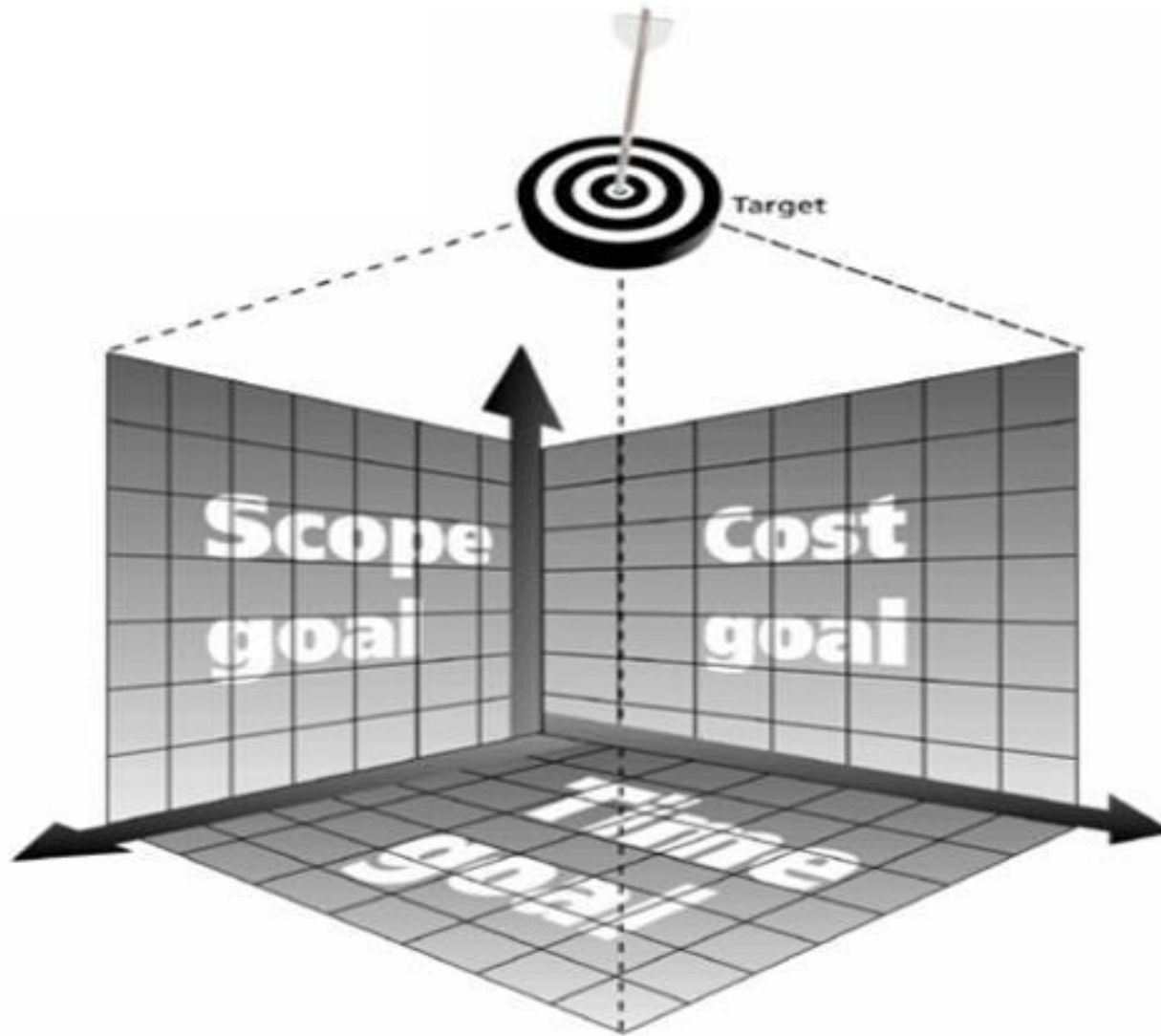
Dự án công nghệ thông tin

- Là một dự án được thực hiện trong lĩnh vực công nghệ thông tin (hạ tầng mạng, phần cứng, phần mềm)
- Tuân thủ các nguyên tắc của quản lý dự án nói chung.
- Tuân thủ các nguyên tắc của công nghệ thông tin: đi theo quy trình sản xuất chế tạo ra sản phẩm công nghệ thông tin.

Bộ ba ràng buộc (Triple constraints)

- Mọi dự án đều bị ràng buộc bởi 3 yếu tố:
 - Các mục tiêu về phạm vi (*Scope*): Dự án tìm cách đạt được cái gì?
 - Các mục tiêu về thời gian (*Time*): Dự án mất bao lâu mới hoàn tất?
 - Các mục tiêu về chi phí (*Cost*): Sẽ tốn kém bao nhiêu?
- Nhiệm vụ của người quản lý dự án là phải cân đối những mục tiêu thường hay xung đột này.

Bộ ba ràng buộc (Triple constraint)



Quản lý

● **Quản lý:** là tác động của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý nhằm đạt được những mục tiêu nhất định trong điều kiện biến động của môi trường trường. Bao gồm các hành động:

● **Lập kế hoạch:** quá trình thiết lập các mục tiêu và những phương thức hành động để đạt mục tiêu.

● **Tổ chức:** quá trình xây dựng và bảo đảm những điều kiện để đạt mục tiêu.

● **Lãnh đạo:** quá trình chỉ đạo, thúc đẩy các thành viên làm việc một cách tốt nhất, vì lợi ích của tổ chức.

● **Kiểm tra:** quá trình giám sát và chấn chỉnh các hoạt động để đảm bảo công việc thực hiện theo đúng kế hoạch

Quản lý dự án

- Quản lý dự án là *vận dụng kiến thức, kỹ năng, công cụ và kỹ thuật* vào các hoạt động của dự án để đạt được các mục tiêu của dự án đã đặt ra (*đúng thời hạn và trong phạm vi ngân sách và đạt yêu cầu*)

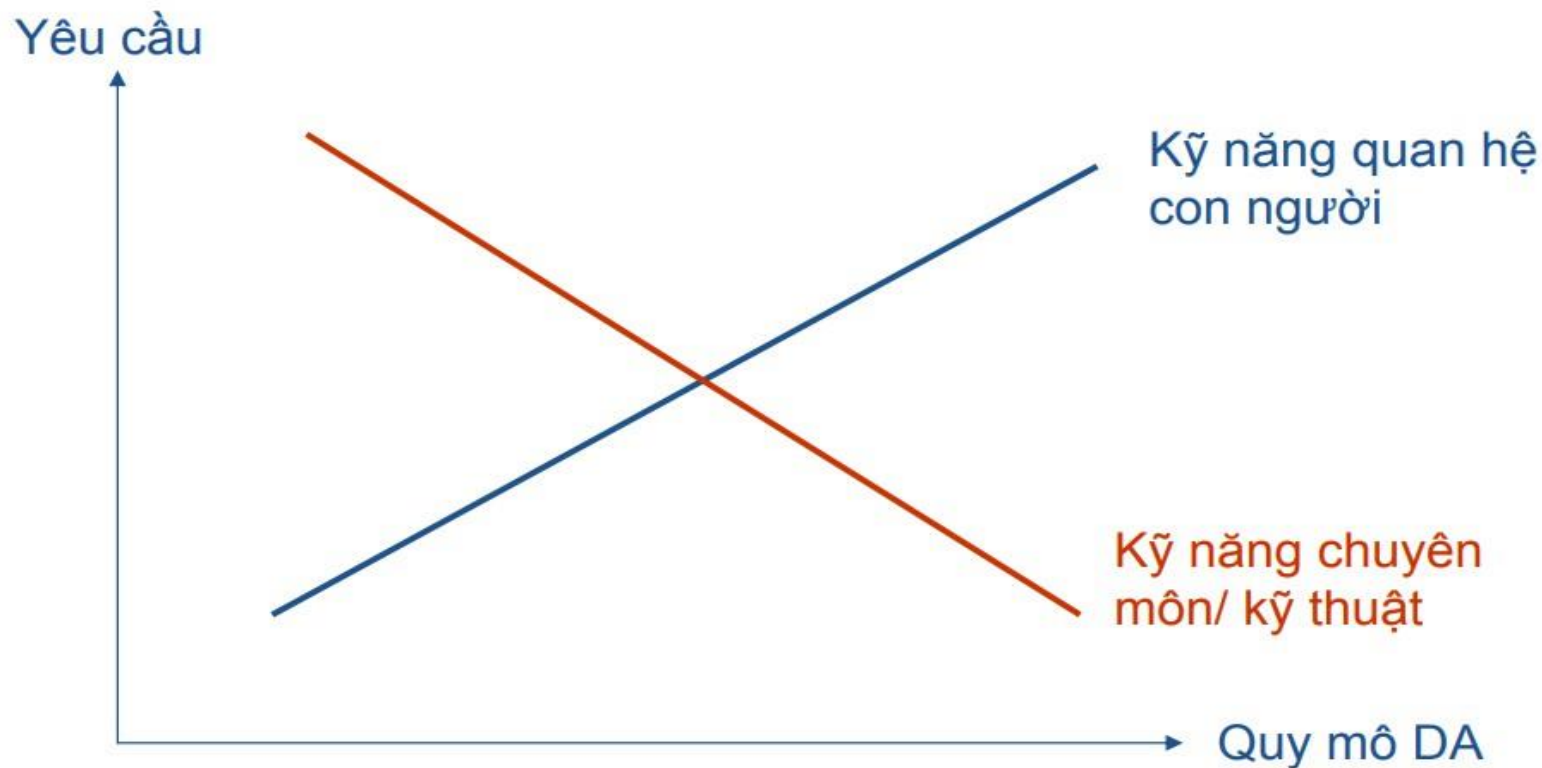
Quản lý dự án

- Quản lý dự án là một quá trình:
 - Lập kế hoạch:
 - Điều phối thời gian, nguồn lực và giám sát quá trình phát triển của dự án.
 - Đảm bảo cho dự án hoàn thành
 - Đúng thời hạn, trong phạm vi ngân sách được duyệt.
 - Đạt được các yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm, dịch vụ, bằng các phương pháp và điều kiện tốt nhất cho phép.

Quản lý dự án

- Quản lý dự án bao gồm 2 phần chính:
 - **Quản lý về kỹ thuật:** bao gồm quản lý công việc, ngân sách, tiến độ, chất lượng.
 - **Quản lý về con người:** bao gồm con người và các tổ chức tham gia thực hiện dự án.
- Vấn đề con người thường là vấn đề ảnh hưởng tới sự thành bại của các dự án.
- Bên cạnh các kỹ năng về kỹ thuật, cần phát triển các kỹ năng quản lý con người: suy nghĩ, trao đổi, giao tiếp, trình bày.

Quản lý dự án



Chọn lựa nhà QLDA theo quy mô

Mục tiêu của quản lý dự án

- Môi trường cạnh tranh cao, buộc các tổ chức phải tạo ra những sản phẩm chất lượng cao với chi phí thấp và trong khoảng thời gian ngắn nhất

→ Phải quản lý dự án để đảm bảo:

- Hoàn thành các mục tiêu của dự án trong các điều kiện ràng buộc.
 - Lên kế hoạch và tổ chức tài nguyên để đạt được kết quả xác định trong một khoảng thời gian cho phép.
- Cân đối giữa thời gian, chi phí và phạm vi
 - Ba ràng buộc có thể xung đột lẫn nhau
 - Hiệu quả của sự cân đối là sự cần thiết cho sự thành công của dự án

Mục tiêu của quản lý dự án

- Tiên đoán, nhận diện và xử lý những tình huống không mong đợi
 - Quản lý và tiên đoán những rủi ro
 - Lập kế hoạch dự đoán các rủi ro là một trong các thành phần của quản lý dự án.
- Tính đến những đặc điểm đặc biệt của dự án
 - Những dự án càng phức tạp thì mức độ rủi ro càng cao
 - Những kỹ thuật phát triển mới thường đi kèm với sự gia tăng của rủi ro và độ phức tạp

Các lợi ích của QLDA

- Kiểm soát tốt hơn các tài nguyên tài chính, thiết bị và con người
- Cải tiến quan hệ với khách hàng
- Rút ngắn thời gian triển khai.
- Giảm chi phí
- Tăng chất lượng và độ tin cậy.
- Tăng lợi nhuận.
- Cải tiến năng suất lao động
- Phối hợp nội bộ tốt hơn.
- Nâng cao tinh thần làm việc

Hòa vốn $n \Rightarrow$ lợi nhuận $n = 0$
Lợi nhuận $n = \text{doanh thu} - \text{chi phí}$
Hòa vốn $n \Rightarrow \text{doanh thu} = \text{chi phí}$

Các kiến thức cần thiết để QLDA

- Phần lớn kiến thức cần thiết để quản lý dự án là kiến thức riêng của ngành QLDA. ki n th cv chuyên ngành
- Ngoài ra, người quản trị dự án còn phải có kiến thức và kinh nghiệm trong lĩnh vực ứng dụng của dự án (công nghệ thông tin, sức khỏe, giáo dục,...)

Các **kỹ năng** cần thiết để QLDA

- Các kỹ năng cần thiết của người quản trị dự án.
 - Giao tiếp: Lắng nghe, trình bày, thuyết phục.
 - Tổ chức: lập kế hoạch, xác định mục tiêu, phân tích.
 - Xây dựng nhóm: thấu hiểu, thúc đẩy tinh thần đồng đội.
 - Lãnh đạo: năng động, có tầm nhìn, biết giao nhiệm vụ, lạc quan.
 - Ứng phó: Linh hoạt, sáng tạo, kiên trì, chịu đựng
 - Công nghệ: Kinh nghiệm, kiến thức về dự án.

Người quản lý dự án

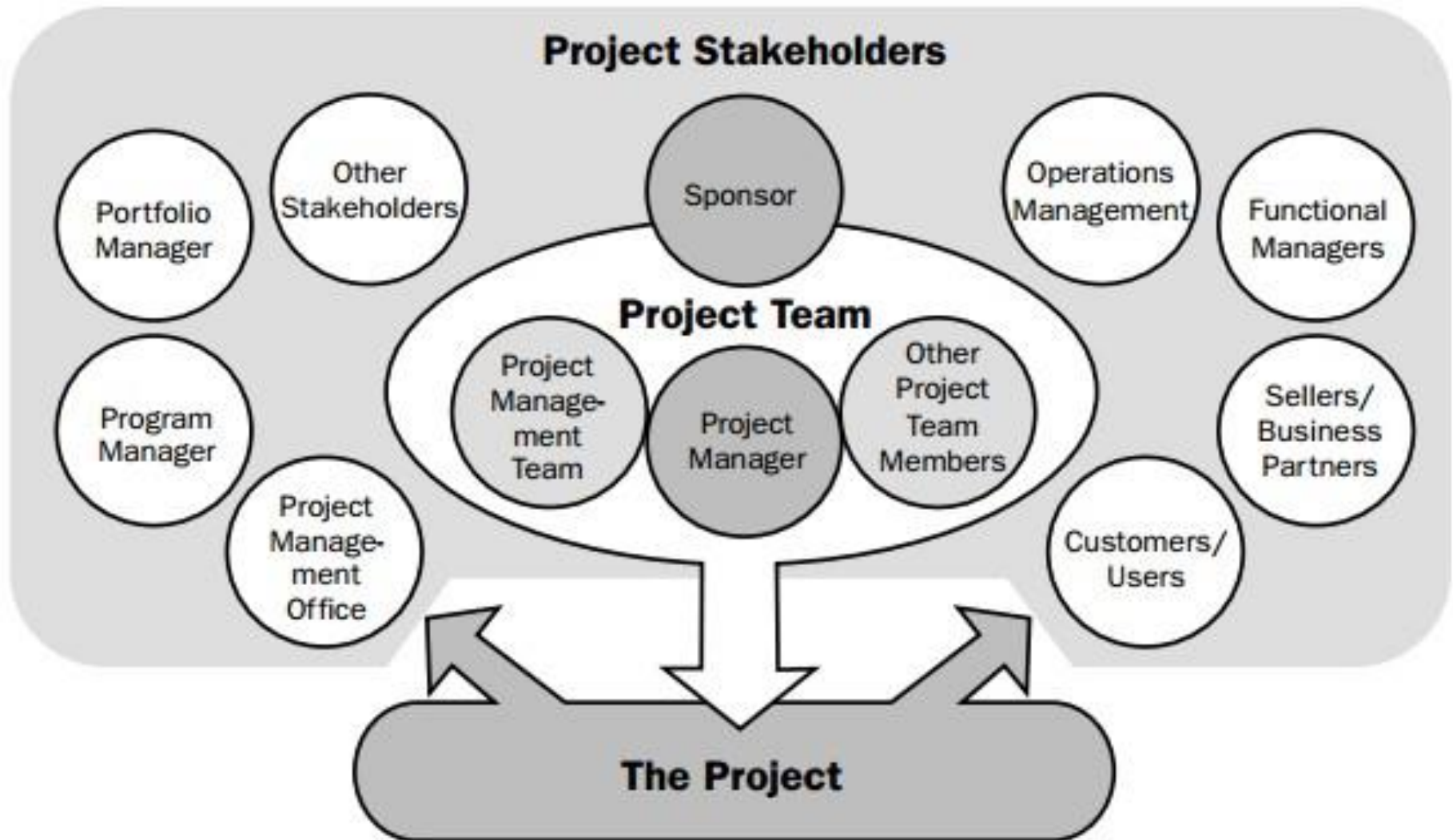
- Vai trò của người quản lý dự án:
 - Chịu trách nhiệm cuối cùng của dự án
 - Giao tiếp với người ngoài dự án
 - Giải quyết các vấn đề trong dự án
 - Tích lũy **tài sản tri thức** và huấn luyện thành viên.
- Nhiệm vụ của người quản lý dự án:
 - Xây dựng kế hoạch dự án
 - Theo dõi và kiểm soát việc thực hiện dự án
 - Quản lý sự thay đổi
 - Kết thúc dự án
 - Đánh giá việc hoàn thành dự án.

Người quản lý dự án

- Đặc trưng quan trọng của người quản lý hiệu quả và kém hiệu quả:

Hiệu quả	Kém hiệu quả
Gương mẫu	Thiếu gương mẫu
Có tầm nhìn xa	Thiếu tự tin
Thành thạo về kỹ thuật	Thiếu kiến thức chuyên môn
Quyết đoán	Không quyết đoán
Giao tiếp tốt	Giao tiếp kém
Dám đương đầu với cấp trên khi cần	
Hỗ trợ các thành viên	
Khích lệ ý tưởng mới	

Các bên liên quan(Stakeholder)

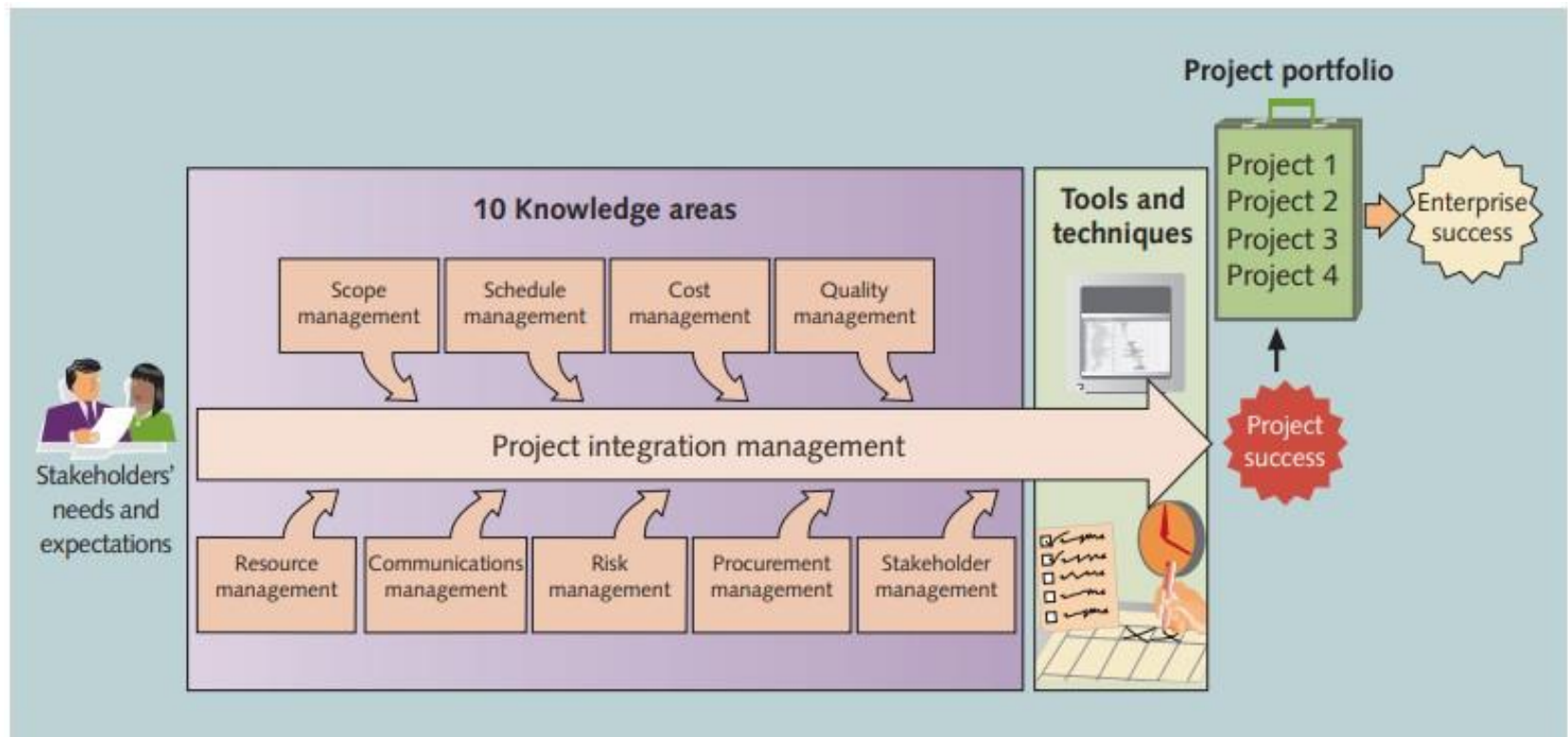


Các bên liên quan (Stakeholder)

- Các bên liên quan/tham gia là tất cả những ai có tham gia hoặc bị ảnh hưởng bởi các hoạt động của dự án.
- Các bên liên quan bao gồm:
 - Người quản lý dự án
 - Nhà tài trợ
 - Các tổ dự án:
 - Trưởng nhóm kỹ thuật
 - Các trưởng nhóm
 - Các nhóm triển khai.
 - Khách hàng, Người dùng.
 - Nhà cung cấp

10 lĩnh vực trong QLDA

● Project Management Framework



10 lĩnh vực trong QLDA

● 4 lĩnh vực cơ bản:

- **Phạm vi:** Xác định và quản lý tất cả các công việc được thực hiện trong dự án. thi t l công vi c
- **Thời gian:** Ước lượng thời gian, lập lịch biểu và theo dõi tiến độ thực hiện đảm bảo DA hoàn tất đúng thời hạn.
- **Chi phí:** Đảm bảo hoàn tất dự án trong kinh phí cho phép.
- **Chất lượng:** Đảm bảo chất lượng theo đúng yêu cầu đặt ra.

10 lĩnh vực trong QLDA

- 5 lĩnh vực hỗ trợ: là phương tiện để đạt các mục tiêu của dự án
 - Nguồn lực.
 - Truyền thông.
 - Rủi ro.
 - Mua sắm trang thiết bị.
 - Các bên liên quan
- 1 lĩnh vực tích hợp: (project integration management) tác động và bị tác động bởi 09 các lĩnh vực ở trên.

Các giai đoạn của dự án

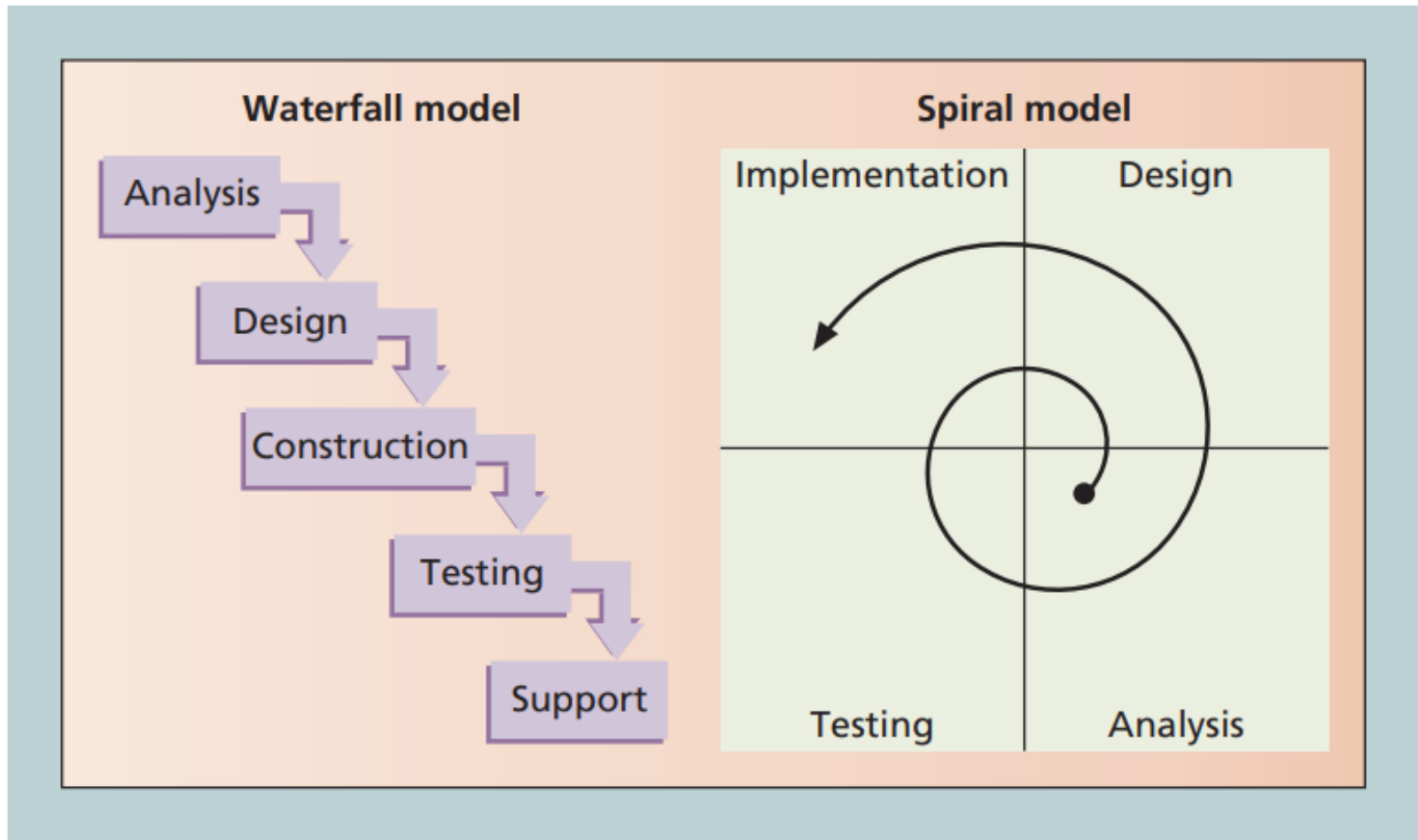
- Dự án là một thực thể thống nhất, thời gian thực hiện xác định, thường được chia ra thành một số giai đoạn để quản lý thực hiện.
- Mỗi giai đoạn thực hiện một hay nhiều công việc. Tổng hợp các giai đoạn này được gọi là chu kỳ hay vòng đời của dự án.
- Vòng đời của dự án xác định các giai đoạn của dự án từ lúc bắt đầu đến khi kết thúc.

Các giai đoạn của các dự án CNTT

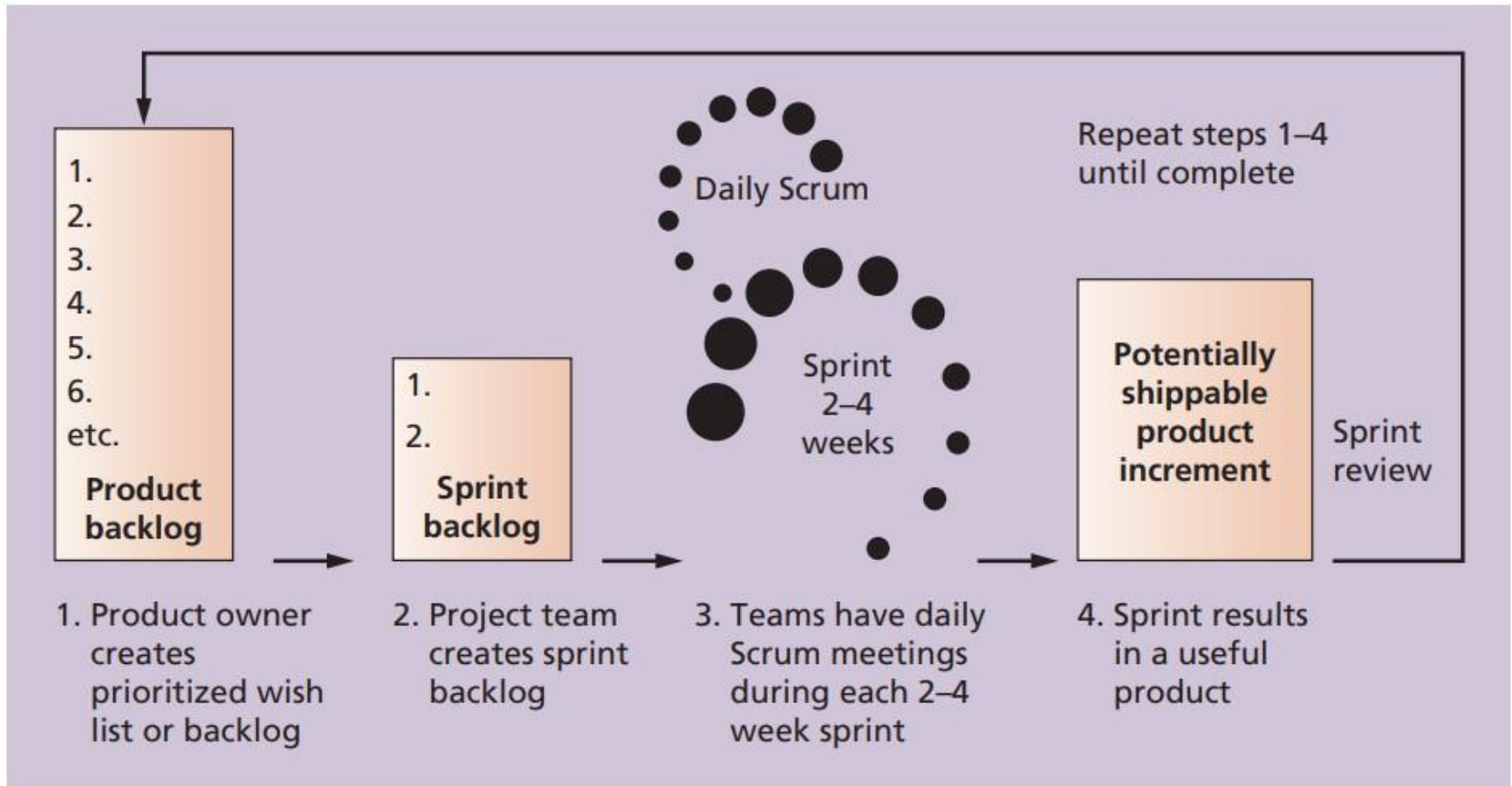
VI TV PM GÌ PH I NÓI V QUY TRÌNH C A NÓ (QUY TRÌNH BÁN HÀNG, ...) -> XD -> KQ T C

1. *Xác định*: Tìm hiểu để có đánh giá ban đầu
2. *Phân tích*: Hệ thống sẽ làm gì.
3. *Thiết kế*: Thiết kế các phần của hệ thống, hệ thống sẽ làm việc như thế nào. PHÂN TÍCH XONG M I THI T K
4. *Thực hiện*: Xây dựng và lắp ráp các thành phần.
5. *Kiểm thử*: Cho hệ thống làm việc, hiệu chỉnh những sai sót.
6. *Vận hành, bảo trì*: Đưa hệ thống vào sử dụng chính thức và hiệu chỉnh sau đó.

Các giai đoạn của các dự án CNTT



Các giai đoạn của các dự án CNTT



Agile/Scrum framework

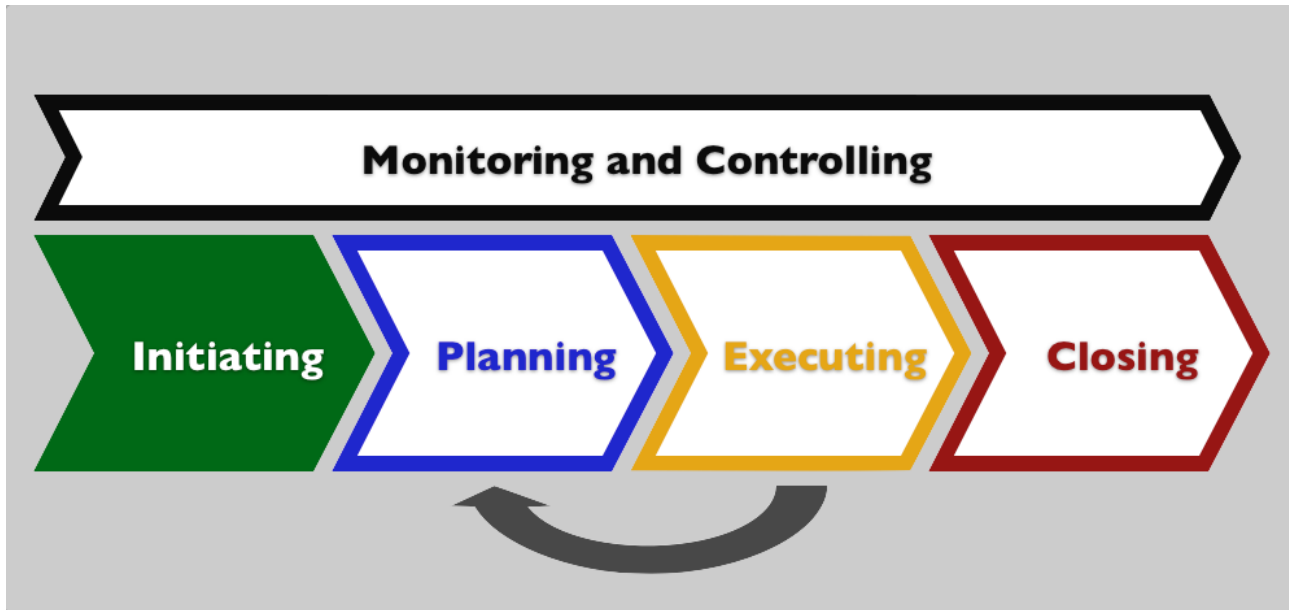
Các giai đoạn của các dự án CNTT

Agile là một phương pháp phát triển phần mềm linh hoạt, là một hướng tiếp cận cụ thể cho việc quản lý dự án phần mềm. Nó gồm một quá trình làm việc tương tác và tích hợp để có thể đưa sản phẩm đến tay người dùng càng nhanh càng tốt.

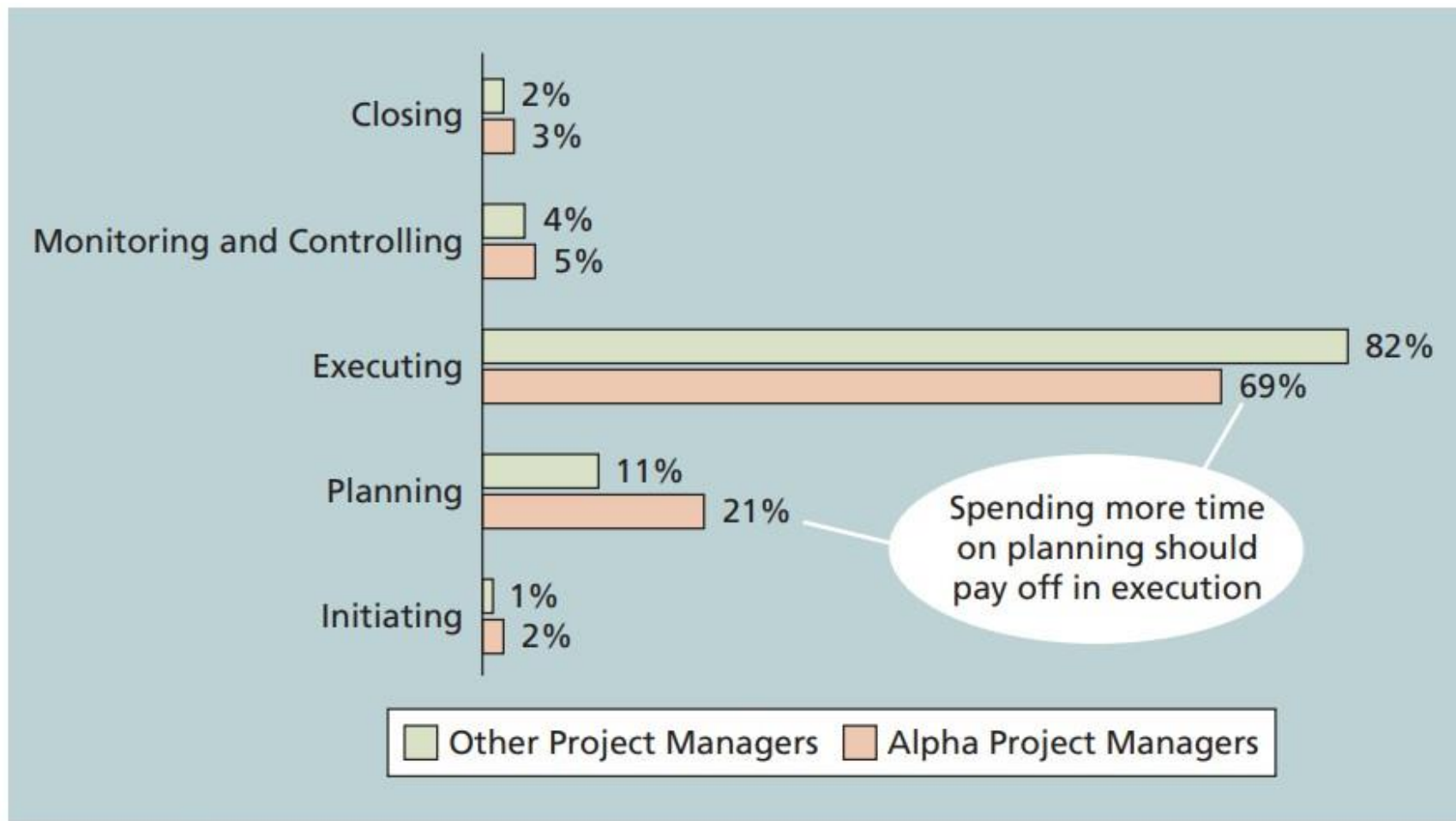


Quy trình chung trong QLDA

- Khởi động.
- Lập kế hoạch.
- Thực thi.
- Giám sát & điều khiển.
- Kết thúc

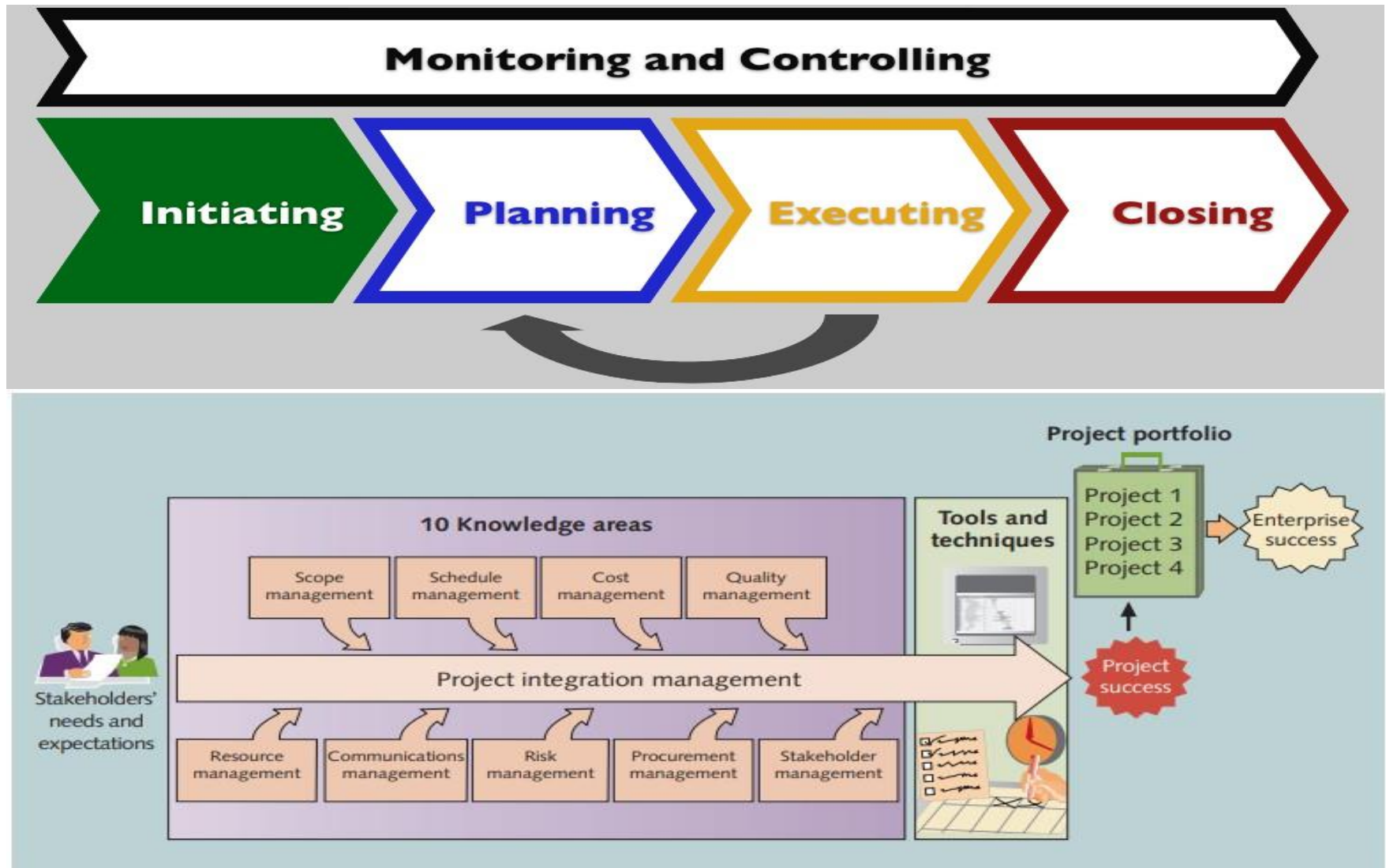


Quy trình chung trong QLDA



Source: Andy Crowe

Quy trình và các lĩnh vực trong QLDA



Quy trình và các lĩnh vực trong QLDA

Quy trình quản lý dự án sẽ bao gồm 5 giai đoạn:

- Khởi tạo (Initiating)
- Lên kế hoạch (Planning)
- Thực thi (Executing)
- Giám sát & kiểm soát (Monitoring & Controlling)
- Đóng dự án (Closing)

Quy trình và các lĩnh vực trong QLDA

1. Khởi động



Quy trình và các lĩnh vực trong QLDA

● Khởi động

TABLE 3-3 Project initiation knowledge areas, processes, and outputs

Knowledge Area	Initiating Process	Outputs
<i>Project Integration Management</i>	Develop project charter	Project charter Assumption log
<i>Project Stakeholder Management</i>	Identify stakeholders	Stakeholder register Change requests Project management plan updates Project documents updates

Source: *PMBOK® Guide – Sixth Edition*, 2017.

Quy trình và các lĩnh vực trong QLDA

● Khởi động

s thông báo v s t n t i c a d án, KH có quy n s d n g n g u n l c b ê n t r o n g d án
liên k t t r c t i p g i a d án và m c t i ê u

Quy trình khởi tạo là **liên kết các kỳ vọng của các bên liên quan** với mục đích của dự án, thông báo cho các bên liên quan **về phạm vi và mục tiêu, cũng như thảo luận về cách thức đạt được**

Giai đoạn khởi tạo bao gồm 2 quy trình:

Project Charter: là quá trình phát triển một tài liệu chính thức
i u l d án

Stakeholders: là quá trình **xác định các bên liên quan của dự án, phân tích và ghi lại các thông tin liên quan** về lợi ích, sự tham gia, sự phụ thuộc lẫn nhau, ảnh hưởng và tác động tiềm ẩn của họ đối với sự thành công của dự án

Quy trình và các lĩnh vực trong LDA

2. Lập kế hoạch



Quy trình và các lĩnh vực trong LDA

2. Lập kế hoạch

Lên kế hoạch bao gồm các quy trình thiết lập phạm vi tổng thể của dự án, xác định, tinh chỉnh các mục tiêu và phát triển quá trình hành động cần thiết để đạt được các mục tiêu đó, đem đến thành công cho dự án (hoặc giai đoạn)

Quy trình và các lĩnh vực trong QLDA

● Lập kế hoạch

Knowledge Area	Planning Process	Outputs
<i>Project Integration Management</i>	Develop project management plan	Project management plan
<i>Project Scope Management</i>	Plan scope management	Scope management plan Requirements management plan
	Collect requirements	Requirements documentation Requirements traceability matrix
	Define scope	Project scope statement Project documents updates
	Create WBS	Scope baseline Project documents updates

Quy trình và các lĩnh vực trong QLDA

● Lập kế hoạch (tt)

Knowledge Area	Planning Process	Outputs
<i>Project Schedule Management</i>	Plan schedule management	Schedule management plan
	Define activities	Activity list Activity attributes Milestone list Change requests Project management plan updates
	Sequence activities	Project schedule network diagrams Project documents updates
	Estimate activity durations	Activity duration estimates Basis of estimates Project documents updates
	Develop schedule	Schedule baseline Project schedule Schedule data Project calendars Project management plan updates Project documents updates

Quy trình và các lĩnh vực trong QLDA

● Lập kế hoạch (tt)

Knowledge Area	Planning Process	Outputs
<i>Project Cost Management</i>	Plan cost management	Cost management plan
	Estimate costs	Cost estimates Basis of estimates Project documents updates
	Determine budget	Cost baseline Project funding requirements Project documents updates
<i>Project Quality Management</i>	Plan quality management	Quality management plan Quality metrics Project management plan updates Project documents updates
<i>Project Resource Management</i>	Plan resource management Estimate activity resources	Resource management plan Team charter Project document updates Resource requirements Basis of estimates Resource breakdown structure Project documents updates

Quy trình và các lĩnh vực trong QLDA

● Lập kế hoạch (tt)

Knowledge Area	Planning Process	Outputs
<i>Project Cost Management</i>	Plan cost management	Cost management plan
	Estimate costs	Cost estimates Basis of estimates Project documents updates
	Determine budget	Cost baseline Project funding requirements Project documents updates
<i>Project Quality Management</i>	Plan quality management	Quality management plan Quality metrics Project management plan updates Project documents updates
<i>Project Resource Management</i>	Plan resource management Estimate activity resources	Resource management plan Team charter Project document updates Resource requirements Basis of estimates Resource breakdown structure Project documents updates

Quy trình và các lĩnh vực trong QLDA

● Lập kế hoạch (tt)

Knowledge Area	Planning Process	Outputs
<i>Project Communications Management</i>	Plan communications management	Communications management plan Project management plan updates Project documents updates
<i>Project Risk Management</i>	Plan risk management Identify risks Perform qualitative risk analysis Perform quantitative risk analysis Plan risk responses	Risk management plan Risk register Risk report Project documents updates Project documents updates Change requests Project management plan updates Project documents updates

Quy trình và các lĩnh vực trong QLDA

● Lập kế hoạch (tt)

Knowledge Area	Planning Process	Outputs
<i>Project Procurement Management</i>	Plan procurement management	Procurement management plan Procurement strategy Bid documents Procurement statement of work Source selection criteria Make or buy decisions Independent cost estimates Change requests Project documents updates Organizational process assets updates
<i>Project Stakeholder Management</i>	Plan stakeholder engagement	Stakeholder engagement plan

Quy trình và các lĩnh vực trong QLDA

Các quy trình trong giai đoạn này bao gồm:

- Phát triển kế hoạch quản lý dự án
- Lên kế hoạch quản lý phạm vi
- Thu thập yêu cầu của các bên liên quan
- Xác định phạm vi dự án
- Xây dựng WBS – Work Breakdown Structure
- Lên kế hoạch quản lý tiến độ
- Xác định và sắp xếp các hoạt động
- Ước tính ngân sách
- Xây dựng tiến độ

Quy trình và các lĩnh vực trong QLDA

- Ước tính và Lên kế hoạch quản lý chi phí
- Xác định ngân sách
- Kế hoạch **quản lý chất lượng**
- Kế hoạch quản lý nguồn nhân lực
- Kế hoạch **quản lý tài nguyên, nguồn lực**
- Dự toán nguồn lực hoạt động
- Kế hoạch quản lý truyền thông
- Kế hoạch **quản lý rủi ro**
- Nhận diện các rủi ro
- Phân tích rủi ro định tính, định lượng
- Kế hoạch ứng phó với các thay đổi.
- Kế hoạch quản lý mua sắm

Quy trình và các lĩnh vực trong QLDA

3. Thực thi



Quy trình và các lĩnh vực trong QLDA

3. Thực thi

Thực thi liên quan đến việc điều phối các nguồn lực, quản lý sự tham gia của các bên liên quan, tích hợp và thực hiện các hoạt động của dự án được xác định trong giai đoạn

Quy trình và các lĩnh vực trong QLDA

3. Thực thi

Các quy trình trong giai đoạn này, bao gồm:

- Chỉ đạo và quản lý các công việc của dự án
- Quản lý kiến thức dự án
- Quản lý chất lượng
- Thu thập tài nguyên
- Phát triển và quản lý đội nhóm dự án
- Quản lý truyền thông
- Thực hiện ứng phó rủi ro
- Tiến hành mua sắm
- Quản lý sự tham gia của các bên liên quan

Quy trình và các lĩnh vực trong QLDA

● Thực thi

Knowledge Area	Executing Process	Outputs
<i>Project Integration Management</i>	Direct and manage project work	Deliverables Work performance data Issue log Change requests Project management plan updates Project documents updates Organizational process assets updates
	Manage project knowledge	Lessons-learned register Project management plan updates Organizational process assets updates
<i>Project Quality Management</i>	Manage quality	Quality report Test and evaluation documents Change requests Project management plan updates Project documents updates

Quy trình và các lĩnh vực trong QLDA

● Thực thi (tt)

Knowledge Area	Executing Process	Outputs
<i>Project Resource Management</i>	Acquire resources	Physical resource assignments Project team assignments Resource calendars Change requests Project management plan updates Project documents updates Enterprise environmental factors updates Organizational process assets updates Team performance assessments
	Develop team	Change requests Project management plan updates Project documents updates Enterprise environmental factors updates Organizational process assets updates
	Manage team	Change requests Project management plan updates Project documents updates Enterprise environmental factors updates

Quy trình và các lĩnh vực trong QLDA

● Thực thi (tt)

Knowledge Area	Executing Process	Outputs
<i>Project Communications Management</i>	Manage communications	Project communications Project management plan updates Project documents updates Organizational process assets updates
<i>Project Risk Management</i>	Implement risk responses	Change requests Project documents updates
<i>Project Procurement Management</i>	Conduct procurements	Selected sellers Agreements Change requests Project management plan updates Project documents updates Organizational process assets updates
<i>Project Stakeholder Management</i>	Manage stakeholder engagement	Change requests Project management plan updates Project documents updates Organizational process assets updates

Quy trình và các lĩnh vực trong QLDA

4. Giám sát và điều khiển



Quy trình và các lĩnh vực trong QLDA

4. Giám sát và điều khiển

Giai đoạn này bao gồm các quy trình cần thiết để theo dõi, xem xét, điều chỉnh tiến độ và hiệu quả của dự án theo các khoảng thời gian đều đặn, kịp thời xác định, điều chỉnh các thay đổi và bắt đầu những thay đổi tương ứng

Quy trình và các lĩnh vực trong QLDA

4. Giám sát và điều khiển

Các quy trình ở giai đoạn này có thể bao gồm:

- Giám sát và kiểm soát công việc của dự án
- Kiểm soát các thay đổi
- Xác thực phạm vi dự án
- Kiểm soát phạm vi, tiến độ, chi phí, chất lượng, tài nguyên
- Giám sát truyền thông
- Giám sát rủi ro
- Kiểm soát mua sắm
- Giám sát sự tham gia của các bên liên quan

Quy trình và các lĩnh vực trong QLDA

● Giám sát và điều khiển

Knowledge Area	Monitoring and Controlling Process	Outputs
<i>Project Integration Management</i>	Monitor and control project work	Work performance reports Change requests Project management plan updates Project documents updates
	Perform integrated change control	Approved change requests Project management plan updates Project documents updates
<i>Project Scope Management</i>	Validate scope	Accepted deliverables Work performance information Change requests Project documents updates
	Control scope	Work performance information Change requests Project management plan updates Project documents updates

Quy trình và các lĩnh vực trong QLDA

● Giám sát và điều khiển (tt)

Knowledge Area	Monitoring and Controlling Process	Outputs
<i>Project Schedule Management</i>	Control schedule	Work performance information Schedule forecasts Change requests Project management plan updates Project documents updates
<i>Project Cost Management</i>	Control cost	Work performance information Cost forecasts Change requests Project management plan updates Project documents updates
<i>Project Quality Management</i>	Control quality	Quality control measurements Verified deliverables Work performance information Change requests Project management plan updates Project documents updates
<i>Project Resource Management</i>	Control resources	Work performance information Change requests Project management plan updates Project documents updates

Quy trình và các lĩnh vực trong QLDA

● Giám sát và điều khiển (tt)

Knowledge Area	Monitoring and Controlling Process	Outputs
<i>Project Communications Management</i>	Monitor communications	Work performance information Change requests Project management plan updates Project documents updates
<i>Project Stakeholder Management</i>	Monitor stakeholder engagement	Work performance information Change requests Project management plan updates Project documents updates
<i>Project Risk Management</i>	Monitor risks	Work performance information Change requests Project management plan updates Project documents updates Organizational process assets updates
<i>Project Procurement Management</i>	Control procurements	Closed procurements Work performance information Procurement documentation updates Change requests Project management plan updates Project documents updates Organizational process assets updates

Quy trình và các lĩnh vực trong QLDA

5. Kết thúc



Quy trình và các lĩnh vực trong QLDA

5. Kết thúc

Quy trình đóng dự án bao gồm (các) quy trình được thực hiện để chính thức hoàn thành hoặc kết thúc một dự án (hoặc giai đoạn dự án). Nhóm quy trình này **xác minh rằng các quy trình đã được hoàn thành và chính thức xác nhận rằng dự án (hoặc giai đoạn dự án) đã hoàn tất.**

Quy trình và các lĩnh vực trong QLDA

● Kết thúc

Knowledge Area	Closing Process	Outputs
<i>Project Integration Management</i>	Close project or phase	Project documents updates Final product, service, or result transition Final report Organizational process assets updates



Các công cụ và kỹ thuật QLDA

- Các công cụ và kỹ thuật QLDA hỗ trợ người quản lý dự án và nhóm dự án trong nhiều lĩnh vực của quản lý dự án.
 - Quản lý phạm vi: sử dụng WBS,..
 - Quản lý thời gian: sử dụng sơ đồ Gantt, Pert,...
 - Quản lý chi phí: sử dụng EVM (Earned Value Management), ROI (Return on Investment),.. ước lượng chi phí, các phần mềm về tài chính,..

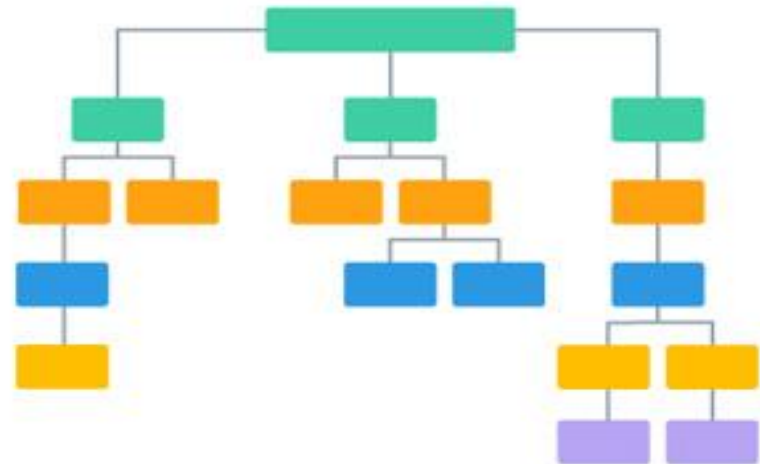
Các công cụ và kỹ thuật QLDA

WBS là gì bắt nguồn từ cụm Work Breakdown Structure. Nó mang nghĩa là phân tích và cấu trúc hóa công việc. Giống như tên gọi, WBS là một phương pháp phân tích cấu trúc công việc để tạo ra một dự án mới.

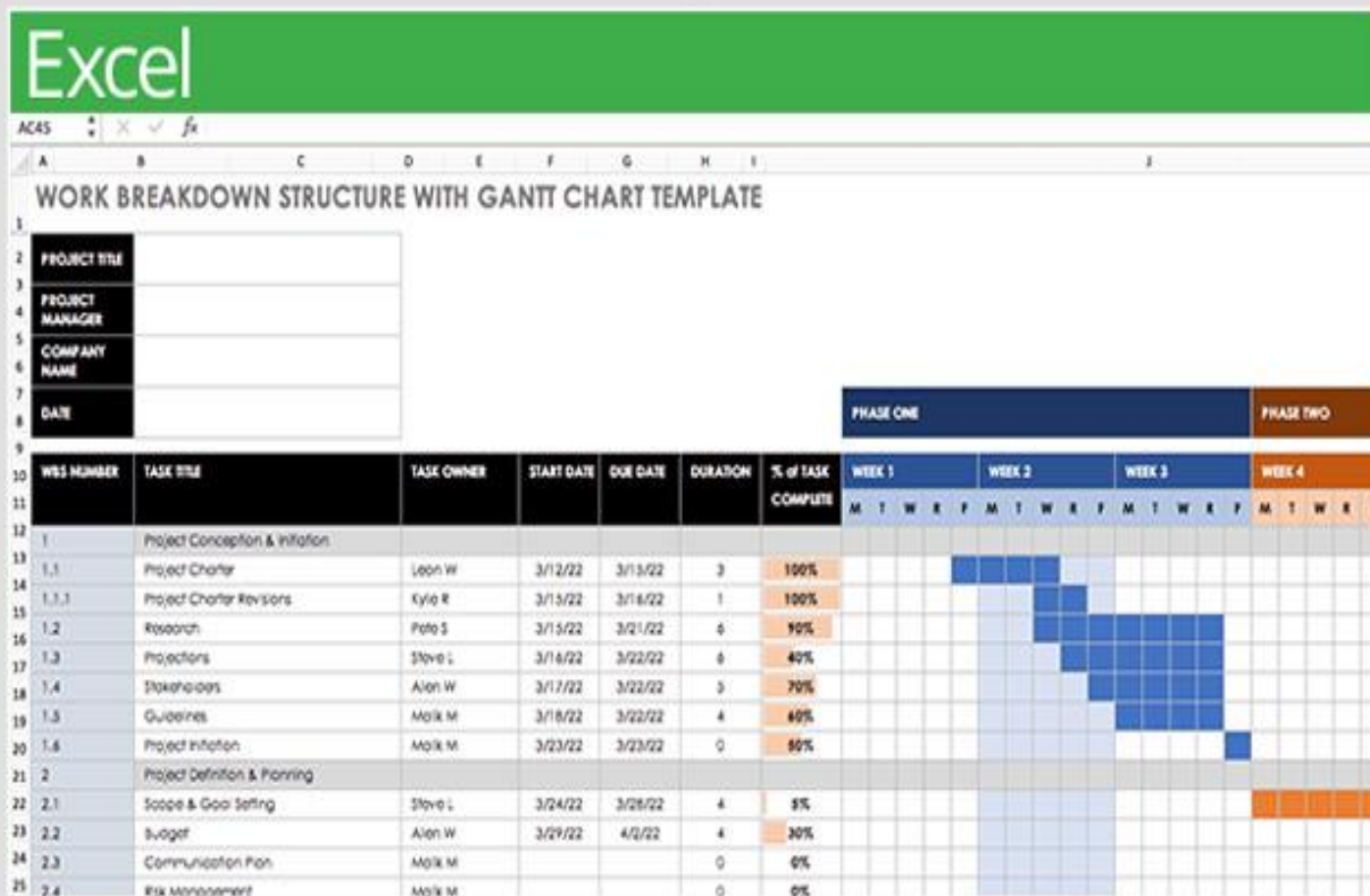
Work breakdown structure examples



WBS
1
1.1
1.2
1.2.1
1.2.2
1.2.2.1
1.2.2.2
1.2.2.3
1.3



Ưu điểm của Excel chính là dễ dàng tạo và dán nhiều thông tin. Nó bao gồm cả việc nhập dữ liệu và thao tác, chia sẻ dễ dàng.



Excel là công cụ WBS phổ biến nhất

2. Công cụ Wrike

Thay vì sử dụng Excel thì Wrike cũng là phần mềm có giao diện khá thân thiện. Không những cung cấp các giải pháp về quản lý dự án mà nó cung cấp thông tin về marketing, creative và các bước phát triển của sản phẩm.

Bên cạnh WBS thì người quản lý dự án còn có thể dễ dàng theo dõi sự phân bổ và hiệu suất của các thành viên thông qua công cụ này.

3. Công cụ Backlog

Backlog được biết đến là một trong những công cụ quản lý dự án thân thiện với người dùng. Nó vừa cung cấp biểu đồ WBS và Gantt vừa có chức năng burn-down chart và wiki.

Tính năng đặc biệt Like của Backlog cũng giúp bạn thúc đẩy việc giao tiếp với hơn 300 biểu tượng nhân vật khác nhau. Tính năng tuyệt vời này ra đời nhằm tạo ra một môi trường giao tiếp lành mạnh giữa các thành viên.